

KẾT QUẢ ĐIỂM THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG PHÁP BẬC 2/6
KỲ THI NGÀY 14/3/2021

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	
1	P001	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	03/09/1976	Bình Định	19,0	21,0	14,0	20	
2	P002	Nguyễn Thị Thục	Anh	20/11/1996	Quảng Ngãi	20,0	21,0	14,0	18	
3	P003	Nguyễn Thị Thanh	Cảnh	11/11/1979	Quảng Ngãi	20,0	21,0	14,0	19	
4	P004	Nguyễn Thị	Diễn	18/03/1991	Quảng Ngãi	19,0	21,0	14,0	18	
5	P005	Nguyễn Văn	Dũng	28/02/1975	Quảng Ngãi	20,0	21,0	12,0	20	
6	P006	Lê Minh	Dương	02/06/1975	Quảng Ngãi	18,0	20,0	14,0	20	
7	P007	Nguyễn Thị	Dương	10/12/1977	Quảng Ngãi	19,0	20,0	14,0	18	
8	P008	Lê Hồng	Hải	30/12/1977	Quảng Ngãi	20,0	21,0	14,0	18	
9	P009	Lê Thị Thanh	Hải	08/11/1980	Quảng Ngãi	20,0	21,0	14,0	18	
10	P010	Dương Thị Thu	Hiệu	10/09/1991	Quảng Ngãi	19,0	21,0	14,0	18	
11	P011	Trương Thị Thúy	Hồng	14/12/1975	Quảng Ngãi	20,0	21,0	14,0	18	
12	P012	Nguyễn Văn	Hùng	01/12/1967	Quảng Ngãi	19,0	19,0	13,0	18	
13	P013	Phạm Thị Thúy	Kiều	28/07/1985	Quảng Nam	20,0	19,0	13,5	20	
14	P014	Võ Thị	Lạc	13/06/1977	Quảng Ngãi	20,0	19,0	13,5	19	
15	P015	Phạm Thị Tuyết	Lang	20/07/1994	Quảng Ngãi	19,0	18,0	13,5	19	
16	P016	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	16/11/1977	Quảng Ngãi	19,0	21,0	14,5	18	
17	P017	Phạm Thị Mỹ	Loan	08/08/1975	Quảng Ngãi	19,0	21,0	14,0	18	
18	P018	Cao Thị Cẩm	Ly	28/01/1974	Quảng Ngãi	19,0	20,0	14,0	18	
19	P019	Lê Thị Nga	My	20/06/1976	Quảng Ngãi	20,0	21,0	14,0	18	
20	P020	Nguyễn Hà	My	17/12/1990	Quảng Ngãi	19,0	21,0	14,0	20	
21	P021	Nguyễn Thị	Năm	20/04/1979	Quảng Ngãi	20,0	21,0	14,0	18	
22	P022	Bùi Thị Ngọc	Nga	06/04/1977	Ninh Bình	20,0	21,0	14,0	18	
23	P023	Nguyễn Thị	Nghĩa	22/09/1989	Quảng Ngãi	20,0	21,0	14,0	20	
24	P024	Vũ Xuân Hồng	Nghĩa	19/04/1977	Quảng Ngãi	20,0	21,0	14,0	22	
25	P025	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	27/08/1995	Quảng Ngãi	20,0	21,0	14,0	20	
26	P026	Bùi Văn	Nhâm	07/12/1979	Quảng Ngãi	17,0	23,0	14,0	23	
27	P027	Phạm Thị	Nhi	08/10/1980	Quảng Ngãi	17,0	23,0	14,0	16	
28	P028	Phan Thị Thùy	Nhuận	15/07/1991	Quảng Ngãi	17,0	23,0	14,0	22	
29	P029	Lê Võ Quỳnh	Như	08/04/1996	Quảng Ngãi	17,0	23,0	14,0	18	
30	P030	Bạch Thị Kim	Oanh	28/09/1977	Quảng Ngãi	17,0	23,0	14,0	18	
31	P031	Lâm Thị	Phú	15/04/1994	Kiên Giang	17,0	23,0	14,0	20	
32	P032	Lữ Thị	Phương	10/12/1977	Quảng Ngãi	17,0	23,0	14,0	21	
33	P033	Nguyễn Thị Mai	Phương	21/02/1979	Quảng Ngãi	17,0	23,0	14,0	15	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	
34	P034	Phạm Thanh	Quang	12/09/1984	Quảng Ngãi	15,0	23,0	14,0	20	
35	P035	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	11/12/1996	Quảng Ngãi	18,0	23,0	14,0	18	
36	P036	Bùi Thị Xuân	Sương	20/06/1978	Quảng Ngãi	17,0	23,0	14,0	22	
37	P037	Trần Thị	Tài	20/04/1997	Quảng Ngãi	17,0	23,0	14,0	18	
38	P038	Đặng Thị	Tám	19/01/1974	Quảng Ngãi	16,0	23,0	14,0	18	
39	P039	Nguyễn Thị	Tiền	12/10/1988	Quảng Nam	17,0	23,0	14,0	18	
40	P040	Lê Thị Thu	Thảo	04/02/1995	Quảng Ngãi	16,0	23,0	14,0	18	
41	P041	Võ Thị Quỳnh	Thoa	22/07/1979	Quảng Ngãi	17,0	20,0	14,0	18	
42	P042	Nguyễn Thị Thu	Thủy	03/10/1978	Quảng Ngãi	17,0	21,0	14,0	23	
43	P043	Nguyễn Diên Chân	Thuyết	05/05/1984	Quảng Ngãi	17,0	23,0	20,0	20	
44	P044	Lê Thị	Trang	24/11/1995	Quảng Ngãi	18,0	23,0	14,0	18	
45	P045	Nguyễn Thị Phương	Trang	30/10/1975	Quảng Ngãi	16,0	23,0	14,0	20	
46	P046	Trương Đình	Trí	04/06/1980	Quảng Ngãi	17,0	23,0	14,0	20	
47	P047	Phạm Thị	Trinh	28/07/1979	Khánh Hòa	17,0	22,0	14,0	20	
48	P048	Nguyễn Thị Tổ	Uyên	22/11/1995	Quảng Nam	16,0	23,0	14,0	18	
49	P049	Vũ Thị Hồng	Vân	12/02/1975	Quảng Ngãi	16,0	23,0	14,0	20	
50	P050	Dương Thị Tường	Vy	24/02/1995	Quảng Ngãi	16,0	23,0	14,0	18	

Danh sách này có: 50 thí sinh, trong đó số dự thi: 50 thí sinh, số vắng thi: 0 thí sinh.

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói	